TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 284/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999.

Số CCCD: 075199001822, cấp ngày 30/10/2024; Nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ thường trú: Tổ E, Khu phố T, phường P, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Đỗ Duy H, sinh năm 1994.

Số CCCD: 075094013827, cấp ngày 20/08/2021; Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trú tại: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Duy H và bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 29/2023 ngày 24/02/2023 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Đỗ Duy H và bà Nguyễn Thị Cẩm T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Duy H và bà Nguyễn Thị Cẩm T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm,

được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004785 và biên lai thu số 0004795 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Duy H và bà Nguyễn Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Duy H và bà Nguyễn Thị Cẩm T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004785 và biên lai thu số 0004795 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- UBND xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuyền